TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VẠN NINH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**
Số: 22/2020/QĐST-HNGĐ	*Vạn Ninh, ngày 10 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 10/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích H - sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Anh Trần Ngọc T - sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Bích H và anh Trần Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Chị Nguyễn Thị Bích H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Khắc T sinh ngày 18 tháng 10 năm 2016; anh Trần Ngọc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Trần Kim H sinh ngày 07 tháng 7 năm 2011 và Trần Thùy T sinh ngày 05 tháng 02 năm 2015 cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung Trần Khắc T. Chị H cấp dưỡng nuôi 02 chung Trần Kim H và Trần Thùy T mỗi con một tháng 1.000.000đ X 02 con = 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng; thời gian cấp dưỡng vào

ngày 01 hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng tính từ ngày 01 tháng 03 năm 2020 cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ tuổi).

Quy định: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Chị H, anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị H, anh T có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Bích H và anh Trần Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích H tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng); tổng cộng hai khoản án phí là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0000208 ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh. Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh;
- UBND xã B (GĐKKH số 10, ngày 07/3/2016);
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT; AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trừ